

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2024/HNGĐ-ST;

Ngày: 21-8-2024.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Linh.

Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Thúy A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Hồ Thanh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A và anh T có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hồ Thanh T sống chung vào năm 2021, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm T cuộc sống vợ chồng, anh T đi nhậu về thường xuyên gây gổ, vợ chồng không có tiếng nói chung kéo dài từ đầu năm 2024 đến tháng 4/2024 mặc dù

chị đã khuyên can anh T nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đỉnh điểm là ngày 11/5/2024 anh T đi nhậu về vợ chồng gây gổ anh T dùng lời lẽ xúc phạm mẹ chị và đánh chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống. Chị và anh T đã sống ly thân từ ngày 13/5/2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ tình cảm: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồ Thanh T.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/01/2022, hiện con đang sống với anh T do khi chị về nhà cha mẹ ruột sống thì chị có ẵm con theo nhưng cha mẹ chồng và chồng chị không cho nên chị đi một mình. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu D vì cháu D còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*\* Tại phiên tòa anh Nguyễn Hồ Thanh T trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian và địa điểm kết hôn. Còn về quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 có phát sinh mâu thuẫn như chị A trình bày.

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thúy A.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/01/2022, hiện tại cháu đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự T quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:*

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Hồ Thanh T.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A về yêu cầu nuôi con chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồ Thanh T, yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tình cảm: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Hồ Thanh T sống chung năm 2021, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị A xin ly hôn với anh T với lý do bất đồng quan điểm T cuộc sống vợ chồng, anh T đi nhậu về thường xuyên gây gỗ, vợ chồng không có tiếng nói chung kéo dài từ đầu năm 2024 đến tháng 4/2024 mặc dù chị A đã khuyên can anh T nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đỉnh điểm là ngày 11/5/2024 anh T đi nhậu về vợ chồng gây gỗ anh T dùng lời lẽ xúc phạm mẹ chị An và đánh chị An nên chị An đã về nhà cha mẹ ruột sống, chị An và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Tại phiên tòa, anh T thống nhất trong quá trình anh chị chung sống có một số mâu thuẫn như chị A trình bày và xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được anh đồng ý ly hôn với chị A. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Hồ Thanh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 22/01/2022 của chị A và anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu D mặc dù đang sống với anh T nhưng thời gian sống với anh T là gần đây và từ khi cháu D được sinh ra đến khi chị A, anh T ly thân thì cháu D đều sống với chị A và anh T, mặc khác cháu D hiện tại dưới 36 tháng tuổi cần phải giao cho mẹ nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị A và anh T không khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị A và anh T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Hồ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A.

Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Hồ Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/01/2022 cho chị Lê Thị Thúy A nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

Buộc anh Nguyễn Hồ Thanh T có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/01/2022 cho chị Lê Thị Thúy A nuôi dưỡng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Hồ Thanh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009601 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy chị A đã nộp xong án phí.

Báo đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án T thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Xuân**